

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-ST.

Ngày: 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh.

2. Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 28/5/2018 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh năm 1993, nơi sinh: Cà Mau; Nơi cư trú: Không có đăng ký hộ khẩu thường trú; tạm trú: Khóm 5, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện nay: Khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lâm Văn H và bà Nguyễn Thị G; có vợ tên Trần Kim L; tiền án: Bản án số 23/2015/HSST ngày 06/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (hành vi phạm tội thực hiện ngày 27/7/2014 với giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.770.000 đồng), bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và chưa bồi thường thiệt hại; Bản án 43/2015/HSST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (hành vi phạm tội thực hiện ngày 23/7/2014, giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.625.500 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 26/01/2018 cho đến nay; Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1990; HKTT: Phố A H, phường N Ph, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện tại: Nhà trọ “AD”, đường NJ15, Khu phố 3B, phường T H, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn T là đối tượng có tiền án về trộm cắp tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, T ở chung phòng trọ số 3, nhà trọ “An Điền” thuộc khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với bạn là Nguyễn Đình Mạnh và Trương Minh Điền.

Tối ngày 25/01/2018 T M, Đ tổ chức uống rượu tại phòng trọ số 3, nhà trọ “An Điền”. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày. T nhận được điện thoại của vợ nên đi ra phía trước dãy trọ nói chuyện. T nghe điện thoại xong, thì phát hiện tiếng chuông điện thoại di động phát ra từ phòng kiot (chung dãy trọ của T) của chị Nguyễn Thị Hồng TH không có người trả lời nên Tý nhìn vào bên trong thì phát hiện điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j7 Prime màu đen của chị Thanh để sạc pin tại chân cầu thang, trong nhà vệ sinh có tiếng nước chảy và không thấy người trông giữ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng. T đẩy cửa (không khóa) đi vào trong kiot lên rút điện thoại di động hiệu samsung Galaxy j7 prime màu đen ra khỏi dây sạc rồi bỏ vào túi rồi nhanh chóng bỏ đi ra ngoài về phòng trọ của mình .

Khi về đến phòng trọ thì thấy M và Đ còn đang uống rượu nên T đi lên gác dùng cây tăm tháo gỡ 02 sim số điện thoại trong máy cất giấu vào trong ví rồi cất giấu điện thoại dưới chân chiếc quạt máy ở trên gác.

Chị Nguyễn Thị Hồng Th tắm xong đi ra ngoài phát hiện mất điện thoại liền lấy máy tính xách tay mở định vị thì phát hiện điện thoại ở phòng trọ phía sau cùng dãy trọ nên trình báo Công An phường Thới Hòa.

Công an phường Thới Hòa kiểm tra hành chính phòng trọ của T thì phát hiện thu giữ: điện thoại di động hiệu samsung galaxy j7 prime màu đen cùng 02 sim số điện thoại Viettel màu xanh. Quá trình làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an phường Thới Hòa chuyển giao vụ việc cho Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền .

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý vụ án, tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lâm Văn T

Theo kết luận định giá tài sản ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tổ tụng thị xã Bến Cát xác định: 01 điện thoại di động hiệu galaxy j7 prime đã qua sử dụng trị giá 6.210.000 đồng.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả điện thoại di động cùng 02 sim số điện thoại cho chị Nguyễn Thị Hồng Th. Chị Th không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự.

Riêng Nguyễn Đình M và Trương Minh Đ không biết Lâm Văn T chiếm đoạt điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Hồng Th và cất giấu trong phòng trọ nên không có cơ sở xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 26/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội :“Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 16 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát và cũng không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nên rất hối hận và hứa sẽ không tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình để lao động phụ giúp vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 25/01/2018, khi phát hiện có điện thoại reo tại ki-ốt của chị Nguyễn Thị Hồng Th thuộc nhà trọ “An Điền” thuộc khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, quan sát thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại để sử dụng cá nhân. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j7 Prime màu đen của chị Th đang để sạc pin tại chân cầu thang, sau đó

đem điện thoại về phòng trọ và dùng cây tăm tháo gỡ 02 sim số điện thoại trong máy ra bỏ vào trong ví của bị cáo rồi cất giấu điện thoại dưới chân chiếc quạt máy ở trên gác, sau đó bị Công an phường Thới Hòa bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính lập ngày 25/01/2018 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện, thể hiện bản chất tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j7 Prime màu đen trị giá 6.210.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 26/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị kết án 02 lần về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 và 147 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2018.

3. Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lâm Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương